

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2018/HSST
Ngày: 20/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Đức Lập**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Vũ Văn Thang**
2. **Ông Trần Văn Huy**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Nguyễn Long Cường** - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện T, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: **Bà Huỳnh
Phương Linh** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố
Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
218/2018/HSST ngày 06/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
218/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D - sinh năm 1971 tại Hà Nội

Nơi ĐKKK và chỗ ở: phòng 205, C6 Tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển,
huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn
hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con
ông: Nguyễn Văn Ổn và con bà: Phạm Thị Thục; có vợ: Lê Mai Trang và 01 con
sinh năm 1999; Tiền án: Ngày 27/9/20011, TAND huyện T xử phạt 28 tháng tù về
tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Đã xóa án tích*); Tiền sự: 01 tiền sự (*đã hết thời
hiệu*); Danh chỉ bản số 0421 do công an huyện T lập ngày 18/10/2018; Bị cáo bị
bắt quả tang tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/10/2018; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau Khoảng 10h45 ngày 18/10/2018, tại khu vực đường mới
xã Tam Hiệp, huyện T, thành phố Hà Nội, tổ công tác Đội điều tra ma túy - Công
an huyện T phát hiện Nguyễn Văn D có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra.
Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong túi áo bên trong ngực trái của D đang mặc
16 túi ni long chứa chất bột màu trắng. Đến hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan
cảnh sát điều tra huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D, thu giữ 01 bọc

giấy nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng ở vị trí bên phải chiếc Balo màu đen có chữ ACET, D để trên ghế cuối chiều nghỉ tầng 2, nơi ngủ của D.

Tại bản kết luận giám định số: 8308/KLGĐ - PC54 ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 16 gói đựng trong túi nilon đều là ma túy loại Hêrôin, tổng khối lượng 0,924 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,045 gam để giám định; hoàn lại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T 0,879 gam Hêrôin.

Tại bản kết luận giám định số: 8310/KLGĐ - PC54 ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói bọc nilon là ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,80 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,029 gam để giám định; hoàn lại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T 0,771 gam Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/10/2018, D đi đến khu vực Bến xe G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 1.000.000 đồng, mục đích chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện và sử dụng cho bản thân. Mua xong, D đem về nhà chia một phần thành 16 túi nilong nhỏ, phần còn lại D cất vào ba lô. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, D lấy 16 túi nilon nhỏ ma túy cho vào túi áo bên trong ngực trái của D đang mặc và đi bộ ra đường mới Tam Hiệp để bán cho các đối tượng nghiện với giá 100.000 đồng/gói, nếu bán hết số ma túy này thì D sẽ về chia tiếp số ma túy còn lại ở nhà để bán. D chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Đối với người đàn ông bán ma túy, D khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có tài liệu xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 29/11/2018, VKSND huyện T truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận đã đi mua 01 cục ma túy loại Hêrôin có khối lượng 1,724gam, sau đó đem về nhà dùng dao lam chia một phần thành 16 gói Hêrôin nhỏ và 01 phần cất giấu vào bên cạnh chiếc balo cũ nhãn hiệu ACET để tiếp tục chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm mục đích hưởng lợi. Bị cáo thừa nhận cáo trạng đã mô tả đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã đi mua 01 cục ma túy loại Hêrôin, sau đó chia một phần thành 16 gói Hêrôin nhỏ và 01 phần cất giấu vào bên

cạnh chiếc balo cũ nhãn hiệu ACET để tiếp tục chia nhỏ bán đối tượng nghiện ma túy nhằm mục đích hưởng lợi; hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D từ 30 đến 36 tháng tù, miễn phạt tiền, tịch thu tiêu hủy 16 túi nilong và 01 gói giấy chứa ma túy loại Hêrôin sau giám định có tổng khối lượng 1,650 gam; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô đã qua sử dụng có nhãn hiệu ACET.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 17/10/2018, Nguyễn Văn D đã đi đến Bến xe G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội mua 01 cục ma túy (loại Hêrôin) có trọng lượng 1,724 gam của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, D đem số ma túy mua được về nhà dùng dao lam chia một phần thành 16 túi nilong nhỏ Hêrôin và một phần gói lại cất giấu trong ba lô cũ màu đen có chữ ACET. Đến 10 giờ 30 ngày 18/10/2018, D đem toàn bộ 16 túi nilong nhỏ chứa ma túy đến đường mới Tam Hiệp, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện thì bị tổ công tác - Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện T phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy, là loại tệ nạn xã hội có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và đạo đức, lối sống của con người và sự phát triển lành mạnh của đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu (01 tiền án và 01 tiền sự và là người nghiện ma túy), do vậy với lần phạm tội này cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo

trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng là khoảng thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo mua ma túy để bán nhưng bị cáo chưa bán được, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội với thái độ ăn năn hối cải, để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là tù giam, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- Đối với 16 túi nilong nhỏ chứa Hêrôin Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D có tổng khối lượng sau giám định 0,879 gam và 01 túi nilon chứa Hêrôin sau giám định tổng khối lượng còn lại 0,771 gam là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc Ba lô nhãn hiệu ACET có liên quan đến hành vi mua bán ma túy, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn D 34 (ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS: Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì bên trong có chứa 0,879 gam Hêrôin (còn lại sau giám định) theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì bên trong có chứa 0,771 gam Hêrôin (còn lại sau giám định) theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 balô bằng vải màu đen có chữ ACET - theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ Luật tố tụng Hình sự, các Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 231, 234 - BLTTHS:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Lập

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 20 tháng 12 năm 2018

Tại phòng nghị án TAND huyện T - thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lập

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thang - Ông Trần Văn Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2018/HSST ngày 06/12/2018 đối với:

NGUYỄN VĂN D - sinh năm 1971 tại Hà Nội

Nơi ĐKKH và chỗ ở: phòng 205, C6 Tập thể Yên Ngu, thị trấn Văn Điển, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Văn Ổn và con bà: Phạm Thị Thục; có vợ: Lê Mai Trang và 01 con sinh năm 1999; Tiền án: Ngày 27/9/2001, TAND huyện T xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Đã xóa án tích*); Tiền sự: 01 tiền sự (*đã hết thời hiệu*); Danh chỉ bản số 0421 do công an huyện T lập ngày 18/10/2018; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/10/2018.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng

- khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 334 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

- Điều 26 Luật thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D **34 (ba mươi tư)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Về các vấn đề khác:

4.1/ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

4.2/ Tình tiết tăng nặng: Không

4.3/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

4.4/ Về dân sự: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

5. Về biện pháp tư pháp: Không

6. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì bên trong có chứa 0,879 gam Hêrôin (còn lại sau giám định) theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì bên trong có chứa 0,771 gam Hêrôin (còn lại sau giám định) theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 balô bằng vải màu đen có chữ ACET - theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

7. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

8. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

9. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 20 tháng 12 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)